

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC Y – PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Y- PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Không Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1, **Nguyên đơn:** Chị NTL, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã SĐ, tỉnh Phú Thọ.

2, **Bị đơn:** Anh NVB, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã SĐ, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai-Cục C10 - Bộ Công an (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/8/2025, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị NTL trình bày:

Chị kết hôn với anh NVB ngày 27/4/2011, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã SĐ, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm việc tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, đến năm 2023 thì về sinh sống tại xã SĐ. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 01/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, không quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Tháng 01/2025 anh B vi phạm pháp luật nên bị Tòa án xét xử, hiện đang chấp

hành án tại Trại giam Suối Hai, cục C10, Bộ Công an. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh NVB.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu NBN, sinh ngày 24/7/2012 và NĐN, sinh ngày 25/5/2015. Hiện các con đang ở cùng chị L. Ly hôn chị L xin nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh NVB vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2025 anh NVB trình bày: Về thời gian kết hôn quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như chị L trình bày là đúng. Tháng 01/2025 anh vi phạm pháp luật và bị bắt, tháng 5/2025 anh bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện nay anh đang chấp hành án tại đội 2, phân trại số 2 Trại giam Suối Hai, cục C10, Bộ Công an. Đến nay chị L xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu NBN, sinh ngày 24/7/2012 và NĐN, sinh ngày 25/5/2015. Hiện các con đang ở cùng chị L. Ly hôn anh B đồng ý để chị L tiếp tục nuôi cả 02 con và anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Anh B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2025 cháu NBN trình bày: Cháu thấy bố mẹ cháu hay cãi nhau, hiện nay cháu đang ở cùng mẹ, nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2025 cháu NĐN trình bày: Cháu thấy bố mẹ cháu hay cãi nhau, hiện nay cháu đang ở cùng mẹ, nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung chấp nhận đề nghị xin nuôi con của chị L, anh B. Về án phí chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị NTL khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh NVB, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã SD, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 12/8/2025 chị NTL có đơn xin ly hôn anh NVB. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Anh NVB vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị NTL và anh NVB là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị L, anh B có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không quan tâm đến nhau, vợ chồng mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn. Anh B hiện nay đang phải chấp hành bản án tại trại giam và anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Do vậy nguyện vọng xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Xét đề nghị xin được nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai cháu ở cùng chị L, anh B hiện nay thì phải đi chấp hành án và cũng nhất trí để chị L tiếp tục nuôi hai con. Do vậy đề nghị xin nuôi con của chị L được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giao cho chị L tiếp tục nuôi cả hai con là NBN, sinh ngày 24/7/2012 và NĐN, sinh ngày 25/5/2015 cho đến khi các con thành niên lao động tự túc được, cũng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị L, anh B không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị NTL phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị NTL được ly hôn anh NVB.

2. Về con chung: Giao cho chị NTL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu NBN, sinh ngày 24/7/2012 và cháu NĐN, sinh ngày 25/5/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi lao động tự túc được (hiện các con đang ở cùng chị L); anh NVB không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị L, anh B không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị NTL phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E số 0001355 ngày 12/8/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực Y-Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã SĐ, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thành – Trần Thị Kim Khuyên

Nguyễn Công Sinh

